

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (lĩnh vực Xúc tiến thương mại; An toàn thực phẩm) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 79/TTr-SCT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và thay thế 02 danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về

việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (Lĩnh vực an toàn thực phẩm) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công thương.

(Có phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Phê duyệt 12 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 07 quy trình mới và 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế cho các quy trình có số thứ tự 1, 2 (2.1, 2.2, 2.3, 2.4) tại mục IV, Phần C, Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công thương.

(Có phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(5b).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI (LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI); SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM) THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI): 05 DMTTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002604	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công

						Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002605	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002606	- 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 19 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trong trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
---	---	--	---	---	--------------	--

4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam 2.002607	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
5	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài	05 ngày làm việc (sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ mà không nhận được bất kỳ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại

tại Việt Nam 2.002608	thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan).	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Dịch vụ công trực tuyến.	thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
--------------------------	--	--	---	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ (LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM): 02 DMTTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực	<i>Trong thời gian 18 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung,</i>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính	- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm:	- Luật an toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa

	phẩm do Sở Công Thương thực hiện (MHS: 2.000591)	<i>hoàn thiện hồ sơ)</i>	tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	(bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC; - Qua dịch vụ bưu điện. - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	1.000.000 đồng/lần/cơ sở - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.	đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về
--	---	--------------------------	--	--	--	---

						quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - <i>Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định Số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</i>
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực	- <i>Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay</i>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính	- Trường hợp cấp lại do: cơ sở thay đổi địa	Luật an toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP

	phẩm do Sở Công Thương thực hiện 2.000535	<i>đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 18 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</i> - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03	Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	(bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC; - Qua dịch vụ bưu điện. - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất; khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: + Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. + Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.	ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về
--	---	--	--	---	--	---

		ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. -Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.		- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi chủ	việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - <i>Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định Số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</i>
--	--	--	--	---	---

					cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.	
--	--	--	--	--	---	--

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là đã được sửa đổi, bổ sung)

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI; AN TOÀN THỰC PHẨM)

(Ban hành Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI: 07 quy trình

1. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

1.1. Trường hợp XTTM cho hàng hoá, dịch vụ chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng (Khoản 8, Điều 26 Nghị định 28/2018/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Điểm e, Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP)

- Thời gian giải quyết: 30 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình của Sở Công Thương, Văn bản đề nghị tham gia ý kiến của UBND tỉnh, Văn bản tham gia ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, dự thảo Giấy phép hoặc dự thảo văn bản từ chối	27 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối và các văn bản liên quan	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày

	Giao Văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành			
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

1.2. Trường hợp XTMM cho hàng hoá, dịch vụ khác

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và dự thảo Giấy phép hoặc dự thảo văn bản từ chối	12 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối và các văn bản liên quan	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn	Văn thư Sở	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày

	giao bộ phận một cửa			
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

2. Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và dự thảo Giấy phép (sửa đổi) hoặc dự thảo văn bản nêu rõ lý do không sửa đổi Giấy phép	07 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, dự thảo Giấy phép (sửa đổi) hoặc dự thảo văn bản nêu rõ lý do không sửa đổi Giấy phép và các văn bản liên quan	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa	Công chức tiếp nhận	Giấy phép/văn	¼ ngày

	tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	bản từ chối	
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

3. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

3.1. Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác (điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và dự thảo Giấy phép (cấp lại) hoặc dự thảo văn bản từ chối	07 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Hồ sơ và dự thảo Giấy phép (cấp lại) hoặc dự thảo văn bản từ chối và các văn bản liên quan	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày

		tâm PVHCC trả kết quả		
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

3.2. Trường hợp cấp lại Giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP)

- Thời gian giải quyết: 19 ngày

	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và văn bản tham gia ý kiến của Sở Công Thương tỉnh/thành phố nơi VPĐD đang đặt trụ sở, dự thảo Giấy phép hoặc dự thảo văn bản từ chối	16 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối và các văn bản liên quan	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày

	quả cho khách hàng	của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả		
Tổng thời gian thực hiện:				19 ngày

4. Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và dự thảo Giấy phép (gia hạn) hoặc dự thảo văn bản nêu rõ lý do không gia hạn Giấy phép	07 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, dự thảo Giấy phép (gia hạn) hoặc dự thảo văn bản nêu rõ lý do không gia hạn Giấy phép và các văn bản liên quan	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép/văn bản từ chối	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

5. Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc (Sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan).

	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Thông báo tiếp nhận hồ sơ	01 ngày
		Chờ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời gian 30 ngày		
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy phép hoặc VB trả hồ sơ do có thông báo, khiếu nại, khiếu kiện	01 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, dự thảo Quyết định thu hồi Giấy phép hoặc VB trả hồ sơ do có thông báo, khiếu nại, khiếu kiện và các văn bản liên quan	01 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Quyết định thu hồi Giấy phép /văn bản trả hồ sơ	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Quyết định thu hồi Giấy phép	¼ ngày

	quả cho khách hàng	tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	/văn bản trả hồ sơ	
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

II. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM: 05 quy trình

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

- Thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ (scan hồ sơ) về: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phân công thẩm định hồ sơ, thành lập đoàn thẩm định cơ sở: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ, phải có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong vòng 30 ngày. Sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ thì	1,5 ngày

			hồ sơ không còn giá trị. - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì chuyên viên được phân công dự thảo Công văn đề nghị cử công chức tham gia đoàn thẩm định	
		Trưởng phòng	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Thẩm định cơ sở	Đoàn thẩm định	Biên bản thẩm định	13 ngày
B5	Cấp giấy chứng nhận: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Chuyên viên được phân công	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời	½ ngày
		Trưởng phòng	Ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				18 ngày

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

2.1. Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

- Thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ (scan hồ sơ) về: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phân công thẩm định hồ sơ, thành lập đoàn thẩm định cơ sở: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ, phải có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong vòng 30 ngày. Sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không bổ sung	1,5 ngày

			hoặc bổ sung không đầy đủ thì hồ sơ không còn giá trị. - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì chuyên viên được phân công dự thảo Công văn đề nghị cử công chức tham gia đoàn thẩm định	
		Trưởng phòng	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Thẩm định cơ sở	Đoàn thẩm định	Biên bản thẩm định	13 ngày
B5	Cấp giấy chứng nhận: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Chuyên viên được phân công	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời	½ ngày
		Trưởng phòng	Ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày

B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				18 ngày

2.2. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ (scan hồ sơ) về: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Thụ lý, xử lý hồ sơ: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày

	văn và bàn giao bộ phận một cửa			
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

2.3. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ (scan hồ sơ) về: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Thụ lý, xử lý hồ sơ: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày

	văn và bàn giao bộ phận một cửa			
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

2.4. Trường hợp cơ sở thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ (scan hồ sơ) về: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Thụ lý, xử lý hồ sơ: - Phòng Quản lý công nghiệp đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Phòng Quản lý thương mại đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày

B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy xác nhận kiến thức	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy xác nhận kiến thức	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày